TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 705/2022/DS-PT
Ngày: 28/11/2022
V/v yêu cầu xin lỗi và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh D, sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hiền**
Các Thẩm phán: 1. Ông **Nguyễn Bá Thịnh**
2. Bà **Vũ Thị Thu Hương**

Thư ký phiên tòa: Bà **An Phương Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hiếu** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18/11/2022 và 28/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2022/DSPT ngày 05/10/2022 về việc "Yêu cầu xin lỗi và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, sức khỏe bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5243/2022/QĐ-PT ngày 18/10/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 14202/2022/QĐ-PT ngày 03/11/2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 14936/2022/QĐ-PT ngày 18/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1968 (có mặt)
Địa chỉ: A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1. Ông **Tô Xuân Đ**, sinh năm 1954 (có mặt)
Địa chỉ: M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tô Xuân Đ: Ông Đoàn Đức N – Luật sư Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Hồ Văn D**, sinh năm 1962 (có mặt)
Địa chỉ: M1, Phường N2, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Khánh Th, sinh năm 1955 (có mặt)
Địa chỉ: X, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Võ Tứ H1, sinh năm 1962 (có mặt)
3. Bà Nguyễn Thị Thúy B, sinh năm (có mặt)
Cùng địa chỉ: A1, Phường B2, Quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1966 (có mặt)
Địa chỉ: M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Trịnh Thị Ánh T2, sinh năm 1969 (có mặt)
Địa chỉ: A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 1976
7. Bà Nguyễn Thị Lương, sinh năm 1963 (có mặt)
8. Anh Tô Thanh T4, sinh năm 1994 (có mặt)
Cùng địa chỉ: M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Nguyên đơn – ông Nguyễn Trung H và Bị đơn – ông Tô Xuân Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu khác, nguyên đơn trình bày:

Căn nhà số M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là nhà M) là di sản của cha mẹ nguyên đơn để lại cho các anh chị em, trong đó có ông Nguyễn Khánh Th, bà Nguyễn Thị L(vợ ông Tô Xuân Đ), bà Nguyễn Thị T1 (vợ ông Hồ Văn D), bà Nguyễn Thị Thúy B (vợ của ông Võ Tứ H1) và nguyên đơn – ông Nguyễn Trung H. Căn nhà này hiện dùng để cho nhiều người thuê phòng.

Ngày 16/6/2019, theo thỏa thuận trong gia Đ, ông H cùng anh trai là ông Nguyễn Khánh Th đến căn nhà trên để làm lại các hợp đồng thuê phòng nhằm nâng giá tiền thuê phòng. Theo lời bà Lnói với ông H, ngày 16/06/2019 là chủ nhật nên tất cả người thuê sẽ có ở nhà, nhưng thực tế khi ông H đến từ sáng thì tất cả đi vắng và đến tối mới có một số người về nhưng không chịu gặp ông H làm lại hợp đồng.

Khoảng 19 giờ tối, nguyên đơn, ông Th, anh Tô Thanh T4 (là con của ông Tô Xuân Đ và bà Nguyễn Thị L) và bà Lđang có mặt tại phòng khách nhà số M. Do có mâu thuẫn nghi ngờ trong việc bà Lvà một số anh chị em khác cho thuê phòng giá

cao nhưng ghi trong hợp đồng giá thấp nên nay người thuê không chịu ký lại hợp đồng, ông H nói sẽ báo Công an trục xuất những người thuê phòng không thực hiện theo đúng hợp đồng sau khi đã thông báo trước một tuần nhưng phía bà Lkhông đồng ý và hai bên có cự cãi.

Sau khi trao đổi xong, bà Lgọi điện thoại cho ai đó. Khoảng 15-20 phút sau, lúc này khoảng 21 giờ, nguyên đơn và ông Th đang ngồi ghế salon uống trà thì ông Hồ Văn D (là anh rể của ông) từ ngoài cổng đi vào với bộ mặt đã uống rượu bia, hằm hằm, đằng đằng sát khí bước vào nhà và đi lại phía nguyên đơn nắm hai cổ chân ông dốc ngược lên, do nguyên đơn vùng vẫy nên thoát ra được. Tiếp đó, ông D bóp cổ nguyên đơn, nhưng nguyên đơn vùng vẫy nên ông D không bóp cổ nguyên đơn được như ý muốn. Sau đó, ông D đấm nguyên đơn nhiều phát liên tiếp nhưng nguyên đơn né được nên không trúng.

Lúc này, nguyên đơn điện thoại cho Công an phường, và gọi cho chị ông là bà Nguyễn Thị Thúy B. Lúc nguyên đơn đang gọi điện thoại cho Công an Phường thì ông D tự động bỏ về.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, thì ông Tô Xuân Đ là anh rể xuất hiện với bộ mặt uống rượu bia. Với vẻ mặt hằm hằm, đằng đằng sát khí, ông Đ xông vào cổng, đóng cổng cái rầm và chốt trái cổng. Tại thời điểm này có nguyên đơn (H), ông Th, bà L, anh T4 và ông Đ. Ông Đ tiến về phía nguyên đơn, lấy tay chỉ thẳng vào nguyên đơn và nói nguyên đơn: "*Thằng chó này*" và tính đánh nguyên đơn. Đúng lúc này có bà Lương, cháu T4 can ngăn và Công an Phường 14, Quận 3 là ông Võ Thanh H1 vừa kịp đến. Cùng lúc đó chị gái và anh rể là Nguyễn Thị Thúy B - Võ Tứ H1 cùng vợ nguyên đơn là bà Trịnh Ngọc Ánh T2 cũng vừa đến vào phòng khách.

Lúc này, ông Đ vẫn mạt sát nguyên đơn, chỉ thẳng vào nguyên đơn và gọi nguyên đơn là "*Thằng chó*" nhiều lần với thái độ hung hăng tính tiến đánh nguyên đơn. Lúc đó có bà Lvà anh T4 đang can ngăn. Nguyên đơn phản ánh trực tiếp với ông H1 - Công an Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là việc nhà nguyên đơn mà con rể là ông Đ đã chỉ nguyên đơn và nói nguyên đơn là *thằng chó*. Sau khi phản ánh với ông H1 Cảnh sát khu vực, ông Đ không còn chửi Nguyên đơn.

Sau đó, sự việc có lắng xuống, nguyên đơn có trình bày lại sự việc xảy ra cho Công an Phường, Thành phố Hồ Chí Minh biết nên mời nguyên đơn lên phường để giải quyết.

Ngày 29/10/2020 ông Nguyễn Trung H khởi kiện (BL.48-49) và ngày 13/11/2020 có đơn khởi kiện bổ sung (BL.50-51), yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Yêu cầu ông Tô Xuân Đ xúc phạm danh D, nhân phẩm, uy tín của nguyên đơn và ông Hồ Văn D nhào vô đánh, xúc phạm thân thể nguyên đơn, pH1 bồi thường 16.000.000đồng và công khai xin lỗi có sự tham D của đại diện Tổ dân phố, Cấp ủy Chi bộ Khu phố 2 - Phường 14, Quận 3.

Theo bản tự khai (BL.224) bị đơn - ông Tô Xuân Đ trình bày như sau:

Vào ngày xảy ra vụ việc, vợ ông Đ là bà Nguyễn Thị L và con ông là Tô Thanh T4 có qua nhà mẹ vợ để quét dọn nhà thờ tại căn nhà số M.

Khi ông Đ đang ngủ thì em vợ là bà T1 có báo trực tiếp cho ông biết là ông H đang lớn tiếng với vợ ông và muốn đánh vợ ông. Sau đó, ông và bà T1 qua nhà mẹ vợ.

Lúc này, tại căn nhà trên có anh vợ là ông Nguyễn Khánh Th, có mặt vợ ông – bà L, con ông – Tô Thanh T4, bà T1 và hai anh Công an Phường– một anh tên là Võ Thanh H1 có mặt để giải quyết sự việc.

Lúc đó, chị em nhà ông H cãi nhau lớn tiếng.

Bà Nguyễn Thị Thúy B và bà Trịnh Thị Ánh T2 không có mặt chứng kiến sự việc.

Ông Tô Xuân Đ không xúc phạm, danh D nhân phẩm, uy tín của ông H nên không đồng ý công khai xin lỗi và bồi thường tiền theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Việc ông H cung cấp bản ghi âm ghi nhận lại lời nói của ông Tô Xuân Đ vào ngày xảy ra sự việc không thể hiện rõ giọng nói của ông Đ. Vì vậy, ông Đ yêu cầu ông H cung cấp và xác nhận lời ông Đ chửi trong bản ghi âm này.

Theo trình bày tại bản tự khai (BL.225), bị đơn - ông Hồ Văn D như sau:

Khoảng 20 giờ ngày hôm đó, khi ông D đang ở nhà mình - cách nhà M gần 100 mét, thì bà L có gọi điện thoại nói rằng ông H muốn đánh bà Lvà kêu ông D qua nhà của cha mẹ vợ ngay.

Khi ông D qua đến nơi, thấy ông H và bà L cãi nhau rất lớn tiếng và thấy ông H xấn đến giống như muốn đánh bà Lương. Ông D thấy vậy liền đẩy ông H ra, chứ không bóp cổ ông H như ông H trình bày.

Sự việc đến lúc này chỉ có ông – Hồ Văn D, bà Lương, ông Th và cháu T4 biết sự việc này.

Sau khi đẩy ông H ra khỏi bà Lthì ông về nhà và không tham D sự việc này, vì lúc đó vợ ông là Nguyễn Thị T1 và ông Tô Xuân Đ qua đến.

Ông D không đồng ý xin lỗi và bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của ông H.

Người làm chứng trình bày:

Theo bản tự khai của ông Nguyễn Khánh Th ngày 04/01/2021 như sau: " Ông D vào nhà đến chỗ em H nắm 02 cổ chân của em tôi xếch ngược 45° đồng thời buông 02 tay cổ chân em tôi và trườn tời bóp cổ em tôi",

Lời khai của bà Nguyễn Thị Lngày 16/12/2020, lời khai của anh Tô Thanh T4 ngày 16/12/2020 như sau: Không thấy việc sự việc ông D bóp cổ ông H; ông Đ không nói ông H là "*Thằng chó*" mà ông Đ nói: " *Chị ruột mày mà mày còn chửi, không coi chị mày ra cái gì, mày là loại gì vậy*".

Theo lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Khánh Th, bà Trịnh Ngọc Ánh T2, ông Võ Tứ H1 và bà Nguyễn Thị Thúy B đều trình bày: Thấy ông Đ chỉ tay về phía ông H và nhiều lần nói "*Thằng chó*".

Bà Nguyễn Thị T1 và ông Võ Thanh H1 đều trình bày: Quá ồn nên không nghe được ai chửi ai.

Tòa án nhân dân quận Quận 3 đã đưa vụ án ra xét xử và quyết định tại Bản án sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 16/6/2022 như sau:

"1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung H.

1.1. Buộc ông Tô Xuân Đ công khai xin lỗi ông Nguyễn Trung H với nội dung sau: Tôi Tô Xuân Đ thành thật xin lỗi em Nguyễn Trung H vì sự việc xảy ra ngày 16/6/2019 tại nhà 284/30 Lê Văn Sỹ, tôi có xúc phạm em H và mong em bỏ qua có sự tham gia của ông Nguyễn Khánh Th, bà Nguyễn Thị Lương.

1.2. Buộc ông Tô Xuân Đ bồi thường số tiền 1.490.000 đồng cho ông Nguyễn Trung H.

Việc công khai xin lồi và bồi thường được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền pH1 trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải chịu theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Trung H buộc ông Hồ Văn D công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại số tiền 8.000.000đ do xúc phạm thân thể, sức khỏe của ông Nguyễn Trung H."

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/6/2022, nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 12/7/2022 ông Tô Xuân Đ kháng cáo mục 1.1 và 1.2 phần Quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày nội dung kháng cáo như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm không cho đối chất giữa các nhân chứng và đương sự, không mở file ghi âm cho các nhân chứng và đương sự nhận diện giọng nói của mình, do vậy nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

- Yêu cầu ông Đ và ông D mỗi ông phải xin lỗi nguyên đơn trước những người trong gia Đ và yêu cầu mỗi ông pH1 bồi thường tổn thất về tinh thần cho nguyên đơn với mức là: ½ của (10 tháng lương cơ sở và mất thu nhập thực tế của 14 ngày làm việc x 500.000đồng /ngày (gồm 7 ngày đến trụ sở Công an phường, quận làm việc theo giấy mời và 7 ngày viết đơn, thu thập chứng cứ). Chi phí hợp lý tiền xe ôm trong những lần đến đến Công an phường 14 là đi và về trong 7 ngày là 14 lần x 30.000đ/lượt) = ½ (1.490.000đ + 14 x 500.000đ + 14 x 30.000đ) = 11.160.000đ/người.

Ông H cho rằng lấy mức thu nhập 500.000đ/ngày (tương ứng 15.000.000đ/tháng) đó là mức thu nhập của thời gian trước năm 2017, kể từ năm 2017 đến nay ông H mở công ty riêng tại nhà và có mức lương 17.000.000đ/tháng. Đối với việc lên Công an phường và Quận để làm việc theo giấy mời mất khoảng 7 ngày với 14 lần đi và về, thời gian 07 ngày còn lại là ông H pH1 bỏ thời gian làm đơn từ thưa kiện và tìm tài liệu để cung cấp chứng cứ.

Ông H cho rằng ông D có hành vi nắm cổ chân ông kéo ngược lên và đấm vào đầu, mặt ông nhưng ông tránh được nên không có thiệt hại về sức khỏe nhưng gây hoảng sợ về mặt tinh thần nên yêu cầu bồi thường và công khai xin lỗi. Về phía ông Đ có lời nói hăm dọa đánh ông H và xúc phạm ông bằng từ "thằng chó này", tuy nhiên ông không ghi âm được vì sau khi anh công an H1 đến can thiệp thì ông Đ không còn chửi ông H nữa mà chỉ nói ông H là đạo đức giả.

Bị đơn – ông Tô Xuân Đ giữ nguyên kháng cáo:

- Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Đ cho rằng ông không đánh ông H, cũng không chửi bới, xúc phạm ông H. Khi ông Đ tới thì thấy anh công an cũng tới và ông D ra về. Bà Thúy B, ông Võ Tứ H1 và vợ nguyên đơn tới sau – khi anh công an đã tới nhà và dàn xếp xong, những người này cũng không vào trong nhà mà chỉ đứng bên ngoài nên không chứng kiến. Bà Thúy B, ông Tứ H1 và vợ nguyên đơn nhà cách nơi xảy ra sự việc mấy cây số (Km), còn ông (Đ) ở cách đấy khoảng 100m nên những người này không thể đến nơi cùng lúc với ông (Đ) được để có thể chứng kiến toàn bộ sự

việc).

Bị đơn - ông Hồ Văn D phủ nhận toàn bộ lời trình bày của nguyên đơn và đồng ý bản án sơ thẩm, không kháng cáo.

Những người làm chứng trình bày:

- *Bà Nguyễn Thị Lương, bà Nguyễn Thị T1, anh Tô Thanh T4 trình bày*: Bà T1 đến nhà cùng lúc với ông Đ. Ông D chỉ đẩy ông H ngăn ông H đánh bà Lchứ ông D không nắm cổ chân và không đánh ông H. Ông Đ đến thì anh công an Võ Thanh H1 đến và ngay sau đó ông D đi về. Ông Đ đến không đánh ông H, cũng không chửi ông H như ông H trình bày.

- *Bà Trịnh Ngọc Ánh T2 là vợ ông H và có cùng lời trình bày với nguyên đơn*.

- *Bà Nguyễn Thị Thúy B và ông ông Võ Tứ H1 trình bày*: vợ chồng bà đến khi anh công an vừa đến nhà nên tránh đường cho anh công an vào nhà và bà T1 cùng ông Tứ H1 và bà T2 đứng ở cửa nhà, thấy ông D ra về, nghe thấy ông H nói với anh công an về việc ông Đ chửi ông H là thằng chó.

- *Ông Võ Khánh Th trình bày* là từ lúc ban đầu đến khi có anh công an đến nhà ông Th chỉ ngồi im nghe, ông có thấy ông D xông vào đánh ông H thì ông Th chỉ nói (với ông D) là "Làm gì kỳ vậy?" thôi.

- *Luật sư Đoàn Đức Nguyên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tô Xuân Đ trình bày quan điểm bảo vệ*: Bản ghi âm ông H xuất trình được thực hiện trước thời điểm diễn ra sự việc nên không có giá trị chứng minh. Thời điểm diễn ra sự việc ngày 16/06/2019 ông H là người có đủ sức khỏe trong khi ông Đ yếu tay yêu chân đã phải sử dụng nạng chống từ năm 2018 nên không thể có thái độ hung hăng và hành vi côn đồ như lời nguyên đơn nói được. Bà B và bà T2 nhà ở cách xa nhà M, nếu bảo rằng nghe điện thoại mà trong 5-6 phút có thể có mặt tại nơi đó là điều không thể, nên những người này không thể chứng kiến được toàn bộ sự việc. Ông H cho rằng ông Đ xúc phạm danh D ông H nhưng không có chứng cứ chứng minh hành vi, lời nói của ông Đ là xúc phạm danh D ông H, còn bảo là "đạo đức giả" thì câu này người Việt Nam cũng hay nhận xét, không phải là xúc phạm danh D, nhân phẩm gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm trước khi nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm không cho đối chất lời khai của người làm chứng và đương sự nhưng tại cấp phúc thẩm đã triệu tập những người làm chứng theo yêu cầu của nguyên đơn và làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm. Ông H không đưa ra được chứng cứ chứng minh có thiệt hại về sức khỏe hay giám định thương tật do hành vi của ông D gây ra nên yêu cầu ông D bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm là không có căn cứ. Ông Đ nói "chị ruột mày mà mày còn đánh, mày không bằng thằng chó" nên có căn cứ cho rằng ông Đ có xâm phạm danh D, nhân phẩm ông H, tuy nhiên mức độ không lớn nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc xin lỗi công khai và bồi thường một tháng Lcơ sở là có căn cứ. Kháng cáo của ông Đ và kháng cáo của ông H là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các kháng cáo của đương sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Trung H và bị đơn Tô Xuân Đ trong thời hạn luật định và được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận để xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm đã triệu tập đầy đủ những người làm chứng và các đương sự theo yêu cầu của nguyên đơn, các đương sự và những người làm chứng cũng đã trình bày đầy đủ các nội dung cần thiết và được xem xét, làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm nên phần yêu cầu đối chất lời khai của những người làm chứng và các đương sự đã được Tòa án cấp phúc thẩm khắc phục.

[3] Về nội dung kháng cáo:

Nguyên đơn kháng cáo không đồng ý toàn bộ bản án sơ thẩm do cho rằng kết luận của Tòa án cấp sơ thẩm không phù hợp với tình tiết khách quan. Bị đơn kháng cáo do cho rằng Tòa án Da vào các tình tiết nguyên đơn bịa đặt để chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với ông Tô Xuân Đ là không thỏa đáng.

[3.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin lỗi và bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Xét thấy:

Theo lời trình bày của bị đơn – ông D và ông Đ không có hành vi đánh nguyên đơn.

Nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh sức khỏe bị xâm phạm.

Theo văn bản ngày 28/10/2022 do anh Võ Thanh H1 – cảnh sát khu vực báo cáo vụ việc cho Ban chỉ huy Công an Phường về mâu thuẫn xảy ra tại nhà M (Văn

bản do Công an Phường cung cấp cho Tòa án theo Công văn ngày 28/10/2022 của đồng chí Trưởng Công an Phường), trình bày: "*Khi về trụ sở Công an Phường, tôi có làm việc với ông H thì ông H trình bày ông H và ông D xô xát nhau, ông D có bóp cổ ông H nhưng bị ông H đẩy ra, thực tế ông H không có bị thương tích gì*."

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn xác nhận không bị thiệt hại về sức khỏe do *ông D đấm và đầu và mặt nguyên đơn nhưng nguyên đơn né được nên không trúng*. Còn đối với ông Đ, nguyên đơn xác nhận là *ông Đ chỉ dọa đánh chứ không đánh nguyên đơn*.

Do không có thiệt hại về sức khỏe, nên yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm là không có căn cứ. Vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông D phải bồi thường cho nguyên đơn do sức khỏe nguyên đơn bị xâm phạm là đúng. Kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu sửa án đối với ông D là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[2.2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin lỗi và bồi thường thiệt hại do danh D, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Xét thấy:

Nguyên đơn xác nhận ông D không có hành vi chửi bới đối với nguyên đơn nên không giải quyết yêu cầu về bồi thường danh D, nhân phẩm, uy tín đối với ông D.

Nguyên đơn cho rằng ông Đ có hành vi chửi nguyên đơn là "*thằng chó*" và là "*đạo đức giả"*, tuy nhiên, sau khi anh cảnh sát khu vực Võ tHanh H1 đến và nguyên đơn ghi âm nhưng ông Đ không còn nói nguyên đơn là thằng chó nên không ghi âm được.

Theo lời khai của tất cả những người làm chứng – không ai trực tiếp nghe thấy ông Đ chửi nguyên đơn là *"thằng chó"*.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Thúy B cho rằng có nghe ông H nói với anh công an Võ Thanh H1 là ông Đ chửi ông H là *"thằng chó"* chứ không xác nhận trực tiếp nghe thấy ông Đ nói như vậy. Bản thân bà Thúy B, ông Tứ H1 và bà T2 xác nhận tại phiên tòa là đến cùng lúc với đồng chí công an Võ Thanh H1 – từ thời điểm này nguyên đơn thực hiện ghi âm nhưng xác nhận ông Đ không còn nói nguyên đơn là *thằng chó* nữa nên không ghi âm được, vậy nên những người làm chứng này cũng không thể trực tiếp nghe thấy ông Đ chửi ông H là *thằng chó* được.

Theo văn bản ngày 28/10/2022 do anh Võ Thanh H1 báo cáo vụ việc cho Ban chỉ huy Công an Phường 14, Quận 3, có nêu: "Lúc này ông H yêu cầu tôi "*những ai không phải là con ruột mời ra khỏi nhà, giờ vào nhà tôi chỉ tôi là con chó là sao, đó anh thấy không*?". Lời trình bày của đồng chí Võ Thanh H1 là nghe ông H phản

ánh với đồng chí Công an Phường chứ không pH1 đồng chí Công an Phường nghe trực tiếp ông Đ nói câu nói trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H thừa nhận không ghi âm được ông Đ chửi ông H là *"thằng chó",* nên không có chứng cứ chứng minh ông Đ đã chửi ông H như vậy. Với lời xác nhận của ông H về việc không ghi âm được lời chửi của ông Đ thì việc mở file ghi âm như yêu cầu của nguyên đơn tại Tòa án cấp sơ thẩm là không cần thiết vì file ghi âm này không pH1 là nguồn chứng cứ.

Vậy, không có chứng cứ chứng minh ông Đ có lời nói xúc phạm đến ông H.

Về lời nói ông H là đạo đức giả, theo trình bày của đồng chí Công an Phường 14 "*Toàn bộ quá trình khi tôi xử lý vụ việc có thấy người trong gia Đ ông H to tiếng qua lại, có nghe ông Đ nói "nó đạo đức giả lắm" (ám chỉ ông H)*."

Xét thấy, lời nói *"nó đạo đức giả lắm"* không trực tiếp nêu tên ông H, đồng thời đây là lời nói mang tính chất nhận xét, đánh giá, bình luận, không gây thiệt hại trực tiếp từ lời nói này.

Theo Khoản 1 và 2 Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

"*Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh D, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì pH1 bồi thường, trừ trường hợp bộ luật này, luật khác có quy định khác*.

Người gây thiệt hại không pH1 chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác".

Theo Khoản 4 Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra*."

Việc nguyên đơn cho rằng nguyên đơn bị thiệt hại do pH1 lên Công an Phường và Công Quận làm việc giải trình về sự việc xảy tra trong ngày 16/06/2019 đã làm nguyên đơn bị mất thu nhập và chi phí tiền xe cùng chi phí photo tài liệu – xét thấy sự việc nguyên đơn đến trụ sở Công an làm việc theo giấy mời là do hành vi gây mất trật tự, an ninh tại địa phương trong ngày 16/06/2019 – hành vi này có lỗi của nguyên đơn do bắt nguồn từ việc nghi ngờ và bất đồng trong việc cho thuê nhà thừa kế của cha mẹ. Do vậy, yêu cầu buộc ông Đ pH1 chịu trách nhiệm và bồi thường cho toàn bộ sự việc khởi nguồn do lỗi của nguyên đơn là không thỏa đáng.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ. Kháng cáo của ông Tô Xuân Đ là có cơ sở.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh là không có cơ sở; Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận kháng cáo của bị đơn: sửa một phần bản án sơ thẩm đối với mục 1.1 và 1.2 của phần quyết định – không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Án phí sơ thẩm: Do người khởi kiện yêu cầu bồi thường về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín được miễn nộp án phí theo điểm d Khoản 1 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 nên nguyên đơn được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo không pH1 chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 147, Khoản 2 Điều 148, Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Tô Xuân Đ.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Trung H.

Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trung H về việc buộc bị đơn ông Tô Xuân Đ do đã xúc phạm danh D, nhân phẩm, uy tín của nguyên đơn và bị đơn ông Hồ Văn D do đã nhào vô đánh, xúc phạm thân thể nguyên đơn, cả hai phải bồi thường cho nguyên đơn 16.000.000 đồng và công khai xin lỗi nguyên đơn có sự tham dự của đại diện Tổ dân phố, Cấp ủy Chi bộ Khu phố 2 Phường 14, Quận 3.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn nộp án phí sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. /.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Q.3;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hiền